

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2017)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tên công ty đại chúng: **Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 34 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: 39111301, Fax: 39111300.

Email: info@pvtrans.com

Vốn điều lệ: 2.814.432.940.000 VNĐ.

Mã chứng khoán : PVT.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ngày 05/4/2017, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đúng thời hạn theo quy định. Trình tự, thủ tục tổ chức và thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Đại hội tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Kết quả, ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2017 về các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của HĐQT.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng công ty.
- Phương án tái cơ cấu PV Trans 05 năm giai đoạn 2016-2020, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh Phương án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giai đoạn 2016-2020 phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng công ty.
- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2016. Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát.



- Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016, giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý các vấn đề phát sinh liên quan để thực hiện phương án phân phối lợi nhuận theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Báo cáo thực hiện trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch thù lao năm 2017.
- Thông qua số lượng thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí nhiệm kỳ III (2017-2022).
- Kết quả bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	1/10/2013	43	43	
2	Ông Phạm Việt Anh	UV HĐQT	10/12/2010	43	43	
3	Ông Mai Thế Toàn	UV HĐQT	14/5/2012	43	43	
4	Ông Lê Mạnh Tuấn	UV HĐQT	14/5/2012	43	43	
5	Ông Nguyễn Quốc Phương	UV HĐQT	13/5/2014	43	43	
6	Phạm Anh Tuấn	UV HĐQT	5/4/2017	43	43	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT; triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Tổng công ty.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp chuyên đề về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất - kinh doanh, chính sách nhân viên, lương thưởng, xây dựng - hoàn thiện các quy trình quản lý chất lượng, an toàn hàng hải...

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất - kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT, các báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Không có tiểu ban thuộc HĐQT.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-VTDK-HĐQT	17/1/2017	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí.
2	02/NQ-VTDK-HĐQT	06/02/17	Phê duyệt chủ trương tạm ứng cổ tức của Công ty cổ phần VTDK Hà Nội.
3	03/NQ-VTDK-HĐQT	06/02/17	Phê duyệt chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ của Công ty CPVT Nhật Việt.
4	04/NQ-VTDK-HĐQT	13/2/2017	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2016 của Tổng Công ty CP VT Dầu khí.
5	05/NQ-VTDK-HĐQT	28/2/2017	Phê duyệt kế hoạch mua tàu chở dầu sản phẩm loại 13.000 tấn.
6	06/NQ-VTDK-HĐQT	28/2/2017	Phê duyệt định biên cán bộ lãnh đạo tại Bộ máy điều hành năm 2017 của Tổng Công ty CP VT Dầu khí.
7	7/NQ-VTDK-HĐQT	06/03/17	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Tổng Công ty CPVT Dầu khí.
8	8/NQ-VTDK-HĐQT	21/3/2017	Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành - Dự án chuyển đổi tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO của Công ty cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương.
9	9/NQ-VTDK-HĐQT	31/3/2017	Phê duyệt chủ trương lựa chọn cổ đông góp vốn của Công ty CP Vận tải dầu khí Hà Nội.
10	10/NQ-VTDK-HĐQT	03/04/17	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 1/2017 ngày 3/4/2017
11	11/NQ-VTDK-HĐQT	05/04/17	Bầu chủ tịch HĐQT Tổng công ty CPVT Dầu khí
12	12/NQ-VTDK-HĐQT	05/04/17	Bổ nhiệm lại Tổng Giám Đốc Tổng công ty CPVT Dầu khí.
13	13/NQ-VTDK-HĐQT	12/04/17	Phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 của Công ty CP Dịch vụ khai thác dầu khí (PPS).
14	14/NQ-VTDK-HĐQT	12/04/17	Một số nội dung liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
15	15/NQ-VTDK-HĐQT	12/04/17	Công tác cán bộ tại Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
16	16/NQ-VTDK-HĐQT	19/4/2017	Phê duyệt và ban hành " Quy định về chế độ công tác phí, học tập của Tổng công ty CP vận tải Dầu khí.

Stt	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung
17	17/NQ-VTDK-HĐQT	20/4/2017	Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
18	18/NQ-VTDK-HĐQT	20/4/2017	Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
19	19/QĐ-VTDK-HĐQT	20/4/2017	Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017 của Tổng công ty CP vận tải Dầu khí.
20	20/NQ-VTDK-HĐQT	21/4/2017	Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu.
21	21/NQ-VTDK-HĐQT	21/4/2017	Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
22	22/NQ-VTDK-HĐQT	25/4/2017	Phê duyệt chủ trương chuyển đổi hợp đồng mua bán USD của Công ty CP Vận tải dầu khí Phương nam.
23	23/NQ-VTDK-HĐQT	25/4/2017	Lựa chọn ngân hàng tài trợ dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm loại 13.000 DWT.
24	24/NQ-VTDK-HĐQT	26/4/2017	Gia hạn Thỏa thuận nguyên tắc số 12/HD2015/PVT-PVO với Tổng Công Dầu Việt Nam.
25	25/NQ-VTDK-HĐQT	03/05/17	Tổ chức ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam.
26	26/NQ-VTDK-HĐQT	09/05/17	Phân công nhiệm vụ đối với các Thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ (2017 - 2022).
27	27/NQ-VTDK-HĐQT	10/05/17	Xếp lương chức danh của ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên HĐQT chuyên trách Tổng công ty
28	28/NQ-VTDK-HĐQT	10/05/17	Nâng lương chức danh cho Ông Nguyễn Đình Thanh, Phó TGD Tổng công ty.
29	29/NQ-VTDK-HĐQT	10/05/17	Xếp nhóm các Đơn vị thành viên của PV Trans căn cứ theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.
30	30/NQ-VTDK-HĐQT	10/05/17	Công tác cán bộ tại Công ty CP Vận tải Cửu Long.
31	31/NQ-VTDK-HĐQT	12/05/17	Phê duyệt kết quả lựa chọn tàu của dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm loại 13000 DWT.
32	32/NQ-VTDK-HĐQT	16/5/2017	Triển khai chia cổ tức bằng tiền năm 2016 của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí.
33	33/NQ-VTDK-HĐQT	16/5/2017	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty CP Vận tải Cửu Long.
34	34/NQ-VTDK-HĐQT	07/06/17	Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2016 của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí.
35	35/QĐ-VTDK-HĐQT	07/06/17	Công tác cán bộ tại các Đơn vị thành viên.
36	36/NQ-VTDK-HĐQT	23/6/2017	Công tác cán bộ tại Công ty Gas shipping
37	37/NQ-VTDK-HĐQT	23/6/2017	Phương án kinh doanh tàu 13.000 DWT

Stt	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung
38	38/NQ-VTDK-HDQT	23/6/2017	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty CP Vận tải dầu khí Hà Nội.
39	39/NQ-VTDK-HDQT	23/6/2017	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty CP Vận tải dầu khí Quảng Ngãi.
40	40/NQ-VTDK-HDQT	23/6/2017	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty CP Vận tải Nhật Việt.
41	41/NQ-VTDK-HDQT	06/07/17	Công tác cán bộ tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng tàu
42	42/NQ-VTDK-HDQT	29/6/2017	Tổ chức ĐHĐCĐ 2017 của PVTrans Quảng Ngãi
43	43/NQ-VTDK-HDQT	29/6/2017	Công tác cán bộ của PVT Hà nội

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Thái Ngọc Lân	Trưởng BKS	05/4/2017	03	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Hòa	Kiểm soát viên	05/4/2017	03	100%	
3	Ông Phạm Văn Hưng	Kiểm soát viên	05/4/2017	03	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

a. Đối với HĐQT:

- Trong 6 tháng năm 2017, HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

- Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với các Quy định của Nhà nước đối với công ty đại chúng đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

b. Ban Giám đốc điều hành

- Các hoạt động của Ban giám đốc đã tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ Tổng công ty, thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền.

- Tổng giám đốc rất sát sao trong chỉ đạo điều hành Tổng công ty, kịp thời xử lý công việc kinh doanh đạt hiệu quả.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT và Ban giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động. Ban kiểm soát HĐQT và Ban giám đốc điều hành phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra giám sát thông qua Quy chế hoạt động phối hợp.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Giám sát tình hình thực hiện và ban hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Tổng công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm.
- Thực hiện các Báo cáo Đại hội Cổ đông theo quy định.
- Phối hợp với các Ban chức năng Tổng công ty thực hiện các đợt kiểm tra tại các đơn vị thành viên theo kế hoạch đã được xây dựng.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty cụ thể như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tên khóa đào tạo tham dự	Tổ chức đào tạo
1	Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT	Hội thảo các vấn đề từ quản trị Công ty yếu kém - vai trò của tiểu ban Kiểm toán và KTNB	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
			Kiểm toán Nội bộ ứng dụng theo tiêu chuẩn Quốc tế	Smart Train
2	Phạm Văn Hưng	TV BKS	Hội thảo các vấn đề từ quản trị Công ty yếu kém - vai trò của tiểu ban Kiểm toán và KTNB	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

**V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
VỚI CHÍNH CÔNG TY**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Nguyễn Xuân Sơn		Chủ tịch HĐQT						- Đại diện phần vốn của PVN: Đại diện 16% vốn điều lệ PV Trans	
1.1	Nguyễn Đình Sơn							Cha		Đã mất
1.2	Đông Thị Thuận							Mẹ		Đã mất
1.3	Nguyễn Kim Thành							Vợ	0 cổ phần	
1.4	Nguyễn Thị Vân Trang							Con	0 cổ phần	
1.5	Nguyễn Đình Tô Uyên							Con	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
1.6	Nguyễn Đình Khoa							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
1.7	Nguyễn Thị Phương							Chị	0 cổ phần	
1.8	Nguyễn Thị Bích Phương							Chị	0 cổ phần	
1.9	Nguyễn Thị Thanh							Chị	0 cổ phần	
1.10	Nguyễn Trọng Thủy							Em	04 cổ phần	
2	Phạm Việt Anh								- Đại diện phần vốn của PVN; Đại diện 15% vốn điều lệ PV Trans - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 157.300 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
2.1	Phạm Khắc Hào							Cha	0 cổ phần	
2.2	Nguyễn Thị Hà							Mẹ	0 cổ phần	
2.3	Nguyễn Thực Quyền							Vợ	1.698 cổ phần	
2.4	Phạm Ngân An							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
2.5	Phạm Việt Khang							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
2.6	Phạm Vân Anh							Chị ruột	0 cổ phần	
2.7	Phạm Tuấn Anh							Em ruột	84 cổ phần	
3	Mai Thế Toàn								- Đại diện phần vốn của PVN: Đại diện 10% vốn điều lệ PV Trans	

Sst	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3.1	Mai Thế Lạng							Cha	0 cổ phần	
3.2	Phạm Thị Dực							Mẹ	0 cổ phần	
3.3	Trần Thị Ngọc							Vợ	06 cổ phần	
3.4	Mai Diệu Phương							Con	0 cổ phần	
3.5	Mai Thế Thắng							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.6	Mai Thế Nguyên							Anh ruột	0 cổ phần	
3.7	Mai Thế Tấn							Anh ruột	0 cổ phần	
3.8	Mai Thế Chính							Anh ruột	0 cổ phần	
3.9	Mai Thị Hằng							Chị ruột	0 cổ phần	
3.10	Mai Thế Toàn							Anh ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3.11	Mai Thế Long							Em ruột	0 cổ phần	
4	Lê Mạnh Tuấn								- Đại diện phần vốn của PVN; Đại diện 10% vốn điều lệ PV Trans - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 660 cổ phần	
4.1	Lê Tiến Trúc							Cha	0 cổ phần	Người cao tuổi
4.2	Tạ Thị Xuân							Mẹ	0 cổ phần	
4.3	Phan Thị Thanh Hiệp							Vợ	0 cổ phần	
4.4	Lê Tiến Đạt							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
4.5	Lê Phan Thùy Anh							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
4.6	Lê Tiến Sơn							Anh ruột	0 cổ phần	
4.7	Lê Thị Tuyết							Chị ruột	0 cổ phần	
4.8	Lê Thị Nhung							Em ruột	0 cổ phần	
4.9	Lê Thị Hồng Phương							Em ruột	0 cổ phần	
4.10	Lê Trung Tú							Em ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
5	Nguyễn Quốc Phương		UV HĐQT				Số 6, Ngõ 12, Phan Đình Giót, Q.Thanh Xuân, Hà Nội		0 cổ phần	
5.1	Nguyễn Ngọc Giao						Số 6, Ngõ 12, Phan Đình Giót, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Cha ruột	0 cổ phần	
5.2	Trịnh Thị Thành						Số 6, Ngõ 12, Phan Đình Giót, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Mẹ ruột	0 cổ phần	
5.3	Phạm Thị Kim Loan						Số 6, Ngõ 12, Phan Đình Giót, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Vợ	0 cổ phần	
5.4	Nguyễn Phương Linh						Số 6, Ngõ 12, Phan Đình Giót, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Con ruột	0 cổ phần	
5.5	Nguyễn Khai Phong						Số 6, Ngõ 12, Phan Đình Giót, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Con ruột	0 cổ phần	Còn nhỏ
5.6	Nguyễn Ngọc Khánh						D12-B Tập thể Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Anh ruột	0 cổ phần	
5.7	Nguyễn Quốc Tuấn						104A-E1 Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	Anh ruột	0 cổ phần	
5.8	Nguyễn Thị Kim Oanh						P23-C6 Tập thể Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	Em ruột	0 cổ phần	
6	Phạm Anh Tuấn		UV HĐQT				12 Mỹ Văn 1, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp.HCM		0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
6.1	Phạm Văn Phó									Đã mất năm 2006
6.2	Nguyễn Anh Thơ							Mẹ ruột	0 cổ phần	
6.3	Võ Thúy Hạnh							Vợ	0 cổ phần	
6.4	Phạm Anh Sơn							Con ruột	0 cổ phần	
6.5	Phạm Minh Châu							Con ruột	0 cổ phần	
6.6	Phạm Thanh Tú							Em ruột	0 cổ phần	
6.7	Phạm Hải Tùng							Em ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
6.8	Phạm Thành Long							Em ruột	0 cổ phần	
II	BANKIEMSOAT									
1	Thái Ngọc Lân								0 cổ phần	
1.1	Thái Văn Kiệt							Cha		Đã mất
1.2	Diệp Thị Châu							Mẹ		Đã mất
1.3	Lê Thị Nhan							Vợ	0 cổ phần	
1.4	Thái Thị Như Ngọc							Con	0 cổ phần	
1.5	Thái Thị Như Quỳnh							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
1.6	Thái Thu Nguyệt							Em ruột	0 cổ phần	
1.7	Thái Minh Trí							Em ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
1.8	Thái Ngọc Minh							Em ruột	0 cổ phần	
1.9	Thái Kim Ánh							Em ruột	0 cổ phần	
1.10	Thái Ngọc Thành							Em ruột	0 cổ phần	
2	Nguyễn Văn Hòa		Thành viên BKS						- Đại diện phần vốn của ACB: 6.662.535 cổ phần	
2.1	Nguyễn Châu							Cha		Đã mất
2.2	Đoàn Thị Khé							Mẹ	0 cổ phần	
2.3	Trần Thị Diệu Trang							Vợ	0 cổ phần	
2.4	Nguyễn Bảo Minh Tâm							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
2.5	Nguyễn Bảo Khương							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
2.6	Nguyễn Văn Khoa							Anh ruột	0 cổ phần	
2.7	Nguyễn Văn Công							Em ruột	0 cổ phần	
2.8	Nguyễn Thị Lệ Thu							Em ruột	0 cổ phần	
2.9	Ngô Thị Tuyết Nhung							Em ruột	0 cổ phần	
3	Phạm Văn Hưng		Thành viên BKS						0 cổ phần	
3.1	Phạm Mạnh Hạnh							Cha	0 cổ phần	
3.2	Lê Thị Mạnh							Mẹ	0 cổ phần	

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3.3	Mai Thị Xuân Nguyệt							Vợ	0 cổ phần	
3.4	Phạm Mai Ngọc Tuyết							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.5	Phạm Mai Tường Vi							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.6	Phạm Thị Hằng							Em ruột	0 cổ phần	
	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Phạm Việt Anh									Đã kê khai tại phần HĐQT
2	Mai Thế Toàn									
3	Đào Mạnh Tiến								33.880 cổ phần	

Sst	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3.1	Đào Tất Hoàn							Cha		Đã mất
3.2	Đỗ Thị Ngọc Từ							Mẹ		Đã mất
3.3	Vũ Thị Lệ Hằng							Vợ	0 cổ phần	
3.4	Đào Xuân Mai							Con	0 cổ phần	
3.5	Đào Mai Phương							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.6	Đào Vĩnh Khang							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3.7	Đào Thị Liên							Chị ruột	0 cổ phần	Người cao tuổi
3.8	Đào Tất Minh							Anh ruột	0 cổ phần	
3.9	Đào Thị Hợp							Chị ruột	0 cổ phần	
3.10	Đào Thị Bích Ngọc							Chị ruột	0 cổ phần	
4	Ông Đặng Khắc Đô		Phó Tổng Giám đốc						6	
4.1	Hồ Thị Thu Hà							Vợ		
4.2	Đặng Khắc Thành							Con		Còn nhỏ
4.3	Đặng Hà Phương							Con		Còn nhỏ
4.4	Đặng Khắc Mâu							Cha ruột		
4.5	Vũ Thị Hồng							Mẹ ruột		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
4.6	Đặng Thị Thắm			2				Chị ruột		
4.7	Đặng Khắc Tuyên			2				Anh ruột		
4.8	Đặng Thị Mỹ			2				Chị ruột		
4.9	Đặng Thị Mỹ			2				Chị ruột		
4.10	Đặng Thị Pha			1				Chị ruột		
5	Nguyễn Đình Thanh		Phó Tổng Giám đốc						0	
5.1	Nguyễn Đình Đỗ							Cha ruột		
5.2	Đỗ Thị Lan							Mẹ ruột		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
5.3	Dương Thị Mai Hương							Vợ		
5.4	Nguyễn Đình Phúc							Con		
5.5	Nguyễn Thanh Thảo							Con		
5.6	Nguyễn Thị Nhung							Chị ruột		
5.7	Nguyễn Văn Chuyên							Anh ruột		
5.8	Nguyễn Đình Lịch							Em ruột		
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Nguyễn Thị Kim Anh		Kế toán trưởng						0 cổ phần	
1.1	Nguyễn Đức Tào							Cha		Đã mất
1.2	Nguyễn Thị Tinh							Mẹ	0 cổ phần	

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
1.3	Lê Đình Đạo							Chồng	0 cổ phần	
1.4	Lê Minh Hoàng							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
1.5	Lê Gia Huy							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
1.6	Nguyễn Đức Hải							Anh ruột	0 cổ phần	
1.7	Nguyễn Thị Mai Hương							Chị ruột	0 cổ phần	
1.8	Nguyễn Thị Hải Yến							Em ruột	0 cổ phần	
1.9	Nguyễn Thị Hạnh							Em ruột	0 cổ phần	

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có giao dịch.**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có giao dịch.**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có giao dịch.
- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có giao dịch.
- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có giao dịch.

5. **Giao dịch khác:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	VietNam Holding Ltd	Cổ đông lớn	13.843.183	4,92%	14.116.333	5,02%	Giao dịch mua cổ phiếu

VI. **CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Sơn